

Số: /KH-MNXH

Xuân Hồng, ngày 13 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2025 - 2026

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Các văn bản chỉ đạo

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Điều lệ trường Mầm non được ban hành theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quyết định Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục; Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Hướng dẫn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ các Nghị quyết, Kế hoạch, Chương trình hành động của Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã Xuân Hồng;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

II. TÓM TẮT TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ NĂM HỌC 2024-2025

1. Về quy mô trường lớp:

- Số điểm trường: 04 điểm
- Số nhóm, lớp: 29 nhóm, lớp (6 nhóm trẻ và 23 lớp MG).
- Huy động số lượng trẻ đến trường:
 - + TK trẻ có mặt học tại trường: 584 (NT= 118; 3T=126; 4T= 177; 5T= 163)
 - + TK số liệu PCGD: Tổng huy động 620 trẻ/783 tổng điều tra trẻ từ 1-6 tuổi

Trẻ 5 tuổi: Huy động 173/173 đạt tỷ lệ 100%

Trẻ 4 tuổi: Huy động 187/187 đạt tỷ lệ 100%

Trẻ 3 tuổi: Huy động 136/155 đạt tỷ lệ 87,7%

Trẻ nhà trẻ: Huy động 124/268 đạt tỷ lệ 46,3%

+ Trẻ khuyết tật học hòa nhập: Có 01 trẻ mẫu giáo 5 tuổi

+ Không có trẻ dân tộc thiểu số..

- Công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi: UBND huyện Xuân Trường, UBND tỉnh Nam Định ban hành Quyết định công nhận xã Xuân Hồng đạt chuẩn PCGD-XMC năm 2024 và đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em năm tuổi.

2. Về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục:

* Về đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ trong trường học:

Thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền và trực tiếp là Phòng GDĐT huyện, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, kịp thời đề ra các giải pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 100% số trẻ đến trường.

- Về công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông: Nhà trường phối kết hợp với phụ huynh thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông (ATGT) nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ. Triển khai các mô hình “Công trường ATGT”, đồng thời phối hợp với lực lượng Công an xã, cha mẹ học sinh tổ chức thành công chương trình “Bé và gia đình tham gia An toàn giao thông”...

+ Công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH): Tổ chức thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về PCCC&CNCH; Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH; phối hợp với Công an rà soát, kiểm tra điều kiện an toàn về PCCC&CNCH. Kết quả năm học 2024-2025, không để xảy ra cháy nổ, mất an toàn về người và tài sản

- Về đảm bảo phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo hành trẻ: Nhà trường đã triển khai và thực hiện tốt Thông tư số 45/2021/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng trường học an toàn, PCTNTT trong cơ sở GDMN. Kết quả tự đánh giá kiểm:

+ Tiêu chí đạt: 47/50, đạt tỷ lệ 94%

+ Tiêu chí không đạt: 03/50, chiếm tỷ lệ 6% (gồm tiêu chí: 21, 29, 38 → là các tiêu chí về CSVC, thiết bị giành cho người khuyết tật)

- Về công tác phòng chống dịch bệnh, công tác y tế trường học: Đã triển khai Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2017 quy định về công

tác y tế trường học: Nhà trường làm tốt công tác phối kết hợp với y tế địa phương, trung tâm Y tế huyện trong việc chăm sóc và khám sức khỏe cho trẻ. Cuối năm nhà trường tự đánh giá đạt 97/100 điểm.

- Về thực hiện cam kết Luật An toàn thực phẩm: Đã thực hiện nghiêm túc các quy định và quy chế tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường, công tác bán trú được đảm bảo an toàn tuyệt đối, không có vụ ngộ độc thực phẩm nào xảy ra.

*** Về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng:**

Nhà trường tổ chức bán trú cho 100% số lớp và 100% số trẻ đến trường; Mức đóng góp ăn bán trú: 21.000đ/ngày/HS; 100% trẻ được khám và theo dõi sức khỏe. Kết quả sức khỏe của trẻ cuối năm học 2024-2025 có sự cải thiện so với đầu năm học: tỷ lệ trẻ phát triển khỏe mạnh, bình thường tăng, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 2,02%, suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm 2,7%; trẻ thừa cân béo phì giảm 1,16%.

*** Về chất lượng giáo dục:**

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN: trên 95% trẻ đạt mục tiêu các lĩnh vực giáo dục theo độ tuổi; nhà trường cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình GDMN cho 173/173 trẻ 5 tuổi, đạt tỷ lệ 100%; cuối năm học tặng danh hiệu “Bé chăm, ngoan, học giỏi” cho 296/584 trẻ đạt 50,7% tỷ lệ trẻ đến trường.

- Tổ chức thực hiện tốt chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ trong các cơ sở GDMN”; chuyên đề “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” (đạt 25/27 tiêu chí - xếp loại tốt)

3. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBGVNV)

- Số lượng CBGVNV trong năm học 2024-2025: Tổng 73, trong đó cán bộ quản lý: 3; giáo viên: 55; nhân viên: 15 (01 viên chức kế toán, 10 nhân viên nấu ăn; 4 nhân viên bảo vệ);

- Chế độ, chính sách: Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho đội ngũ CB, GV, NV.

- Trình độ chuyên môn: Viên chức có trình độ chuyên môn đạt chuẩn là 100%, trong đó Cao đẳng 35/59 (59,3%), Đại học 25/59 (40,7%);

- Trình độ chính trị: Có 31 đảng viên, có 04 đồng chí đã học Trung cấp LLCT-HC.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,9; riêng các lớp 5 tuổi và nhà trẻ là 2 giáo viên/lớp.

4. Về đầu tư cơ sở vật chất (CSVC); công tác xã hội hoá giáo dục (XHHGD); công tác đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD), xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia (CQG) và trường Xanh, sạch, đẹp, an toàn:

Ban giám hiệu nhà trường tích cực tham mưu với Đảng, Chính quyền địa phương về việc thực hiện các mục tiêu theo Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2025 và tầm nhìn đến năm 2030; nhà trường chủ động sửa chữa cơ sở vật chất nhỏ; sửa chữa hệ thống điện, nước, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hư hỏng; duy trì, bổ sung, cải tạo môi trường trong và ngoài lớp học xanh, sạch, đẹp, an toàn với mục tiêu lấy trẻ làm trung tâm; công tác XHHGD được triển khai đến toàn thể các tổ chức, các cá nhân trong và ngoài nhà trường, phối hợp rà soát, bổ sung, củng cố, giữ vững các tiêu chí của Trường đạt KĐCL cấp độ 2, chuẩn QG MĐ1 và trường đạt chuẩn Xanh, sạch, đẹp, an toàn.

5. Kết quả thi đua năm học 2024-2025:

5.1. Cá nhân:

Danh hiệu LĐTT: 39/59 CBQL, GV, NV đạt tỷ lệ 65,0%, trong đó CSTĐ cấp cơ sở: 08 đồng chí; Giấy khen của UBND huyện: 06 đồng chí; 01 CBQL được Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen; 01 CBQL được Trung ương Hội Chữ Thập đỏ tặng Bằng khen.

5.2. Tập thể nhà trường : Đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.

6. Đánh giá chung:

Năm học 2024-2025 mặc dù nhà trường gặp nhiều khó khăn, nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động vô cùng eo hẹp... song với sự cố gắng, nỗ lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên toàn trường; Sự quan tâm tạo điều kiện thuận lợi của các cấp Ủy đảng, Chính quyền; Sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo từ Sở GD&ĐT, phòng Giáo dục huyện, trường mầm non Xuân Hồng đã hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu mà kế hoạch năm học đề ra.

III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Thuận lợi:

Đây là một năm học đặc biệt diễn ra trong bối cảnh đặc biệt sau sáp nhập các địa phương, nhà trường trực thuộc sự quản lý trực tiếp của UBND xã. Ngay từ những ngày đầu tiên các cấp Ủy Đảng, Chính quyền từ tỉnh đến xã đã nhanh chóng tiếp cận thực trạng các nhà trường để có sự chỉ đạo sát sao, quan tâm tạo điều kiện cho nhà trường bước vào năm học mới, đồng thời còn có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các đoàn thể, phòng, ban trong và ngoài nhà trường.

Đội ngũ cán bộ giáo viên thực sự tâm huyết, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc đồng thời tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

Trường đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ I và trường đạt chuẩn Xanh-sạch-đẹp-an toàn nên có nhiều thuận lợi cho công tác quản lý và tạo được niềm tin với cha mẹ học sinh và nhân dân trong xã.

2. Khó khăn

Xuân Hồng là xã thuần nông, bà con đi làm kinh tế thuộc các tỉnh, thành phố khác nhiều nên phần nào ảnh hưởng tới công tác điều tra dân số và huy động trẻ trong độ tuổi mầm non đến trường: tỷ lệ trẻ đi học ở các độ tuổi 3 và 4 tuổi thấp; tỷ lệ trẻ đến trường tại các khu không đồng đều. Vì phụ huynh đi làm kinh tế xa nhà, để con cho ông bà chăm sóc nên việc phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ gặp nhiều khó khăn.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên 100% là nữ, một bộ phận giáo viên trẻ đang trong độ tuổi sinh đẻ, nuôi con nhỏ (bình quân mỗi năm có từ 02-03 giáo viên nghỉ thai sản), một số CBQL, GV còn phải kiêm nhiệm thêm việc, một bộ phận giáo viên tuổi đời cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin hạn chế...; Đội ngũ nhân viên còn thiếu so với qui định (chưa có nhân viên văn phòng, y tế), nhân viên hợp đồng nấu ăn và nhân viên bảo vệ thu nhập thấp, không ổn định lâu dài nên chưa thực sự tâm huyết với công việc dẫn đến phần nào ảnh hưởng tới chất lượng công việc được giao.

Ngân sách nhà nước chưa đáp ứng yêu cầu, trong khi các nguồn lực xã hội còn hạn hẹp, công tác xã hội hóa hiệu quả chưa cao; nhà trường còn nhiều điểm lẻ (4 khu) nên việc đầu tư CSVC và công tác quản lý không được thuận lợi; một số phòng học, bếp ăn xuống cấp; nhà vệ sinh, nhà xe của CBGV chưa đảm bảo yêu cầu; trang thiết bị chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của cấp học và sự phát triển của xã hội;

Bên cạnh đó thời tiết cực đoan xảy ra với tần suất ngày càng nhiều như: nắng, nóng, mưa đá, bão, lụt, rét đậm, rét hại...trở thành mối lo ngại và cũng gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

Căn cứ kết quả đạt được và bài học kinh nghiệm từ hạn chế của năm học trước, dựa trên đặc điểm tình hình nhà trường và địa phương, trường Mầm non Xuân Hồng xác định nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp năm học 2025-2026 như sau:

B. KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2025-2026

I. NHIỆM VỤ CHUNG:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đổi mới quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, linh hoạt, gắn với thực tiễn địa phương. Cần rà soát, xây dựng và công khai tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi; phát triển nhà trường thành tập thể đoàn kết, sáng tạo, vì hạnh phúc trẻ thơ.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non (GDMN) hiện hành và chuẩn bị điều kiện triển khai Chương trình GDMN mới. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo

làm quen với tiếng Anh đối với những nhóm, lớp đủ điều kiện và có sự tự nguyện của phụ huynh.

3. Tham mưu ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tích cực lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

4. Tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, bao gồm cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, môi trường giáo dục và nguồn nhân lực. Quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp điều kiện địa phương; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với mô hình “Trường học hạnh phúc”.

5. Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGVNV đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu thực tiễn; bố trí đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định để thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN.

6. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em, đặc biệt là trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ khuyết tật, trẻ tại khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

7. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục; tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh cơ sở GDMN trên các nền tảng số, phát huy vai trò truyền thông trong xây dựng thương hiệu nhà trường. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định, tập trung vào các nội dung trọng tâm của năm học.

*** Nhà trường xác định 3 nhiệm vụ mũi nhọn trong năm học:**

- Thực hiện tốt chủ đề năm học mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển” và tiếp tục thực hiện tốt 2 chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non”

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về mọi mặt. Tập trung nâng cao chất lượng toàn diện.

- Tổ chức chương trình Tôi yêu Việt Nam với chủ đề “Ước mơ của bé”

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Nhiệm vụ 1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

1.1.1. Mục tiêu:

Nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, giáo dục toàn diện “**Đức-Tri-Thể-Mỹ**”. Phát triển giáo dục và Đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân.

1.1.2. Chỉ tiêu:

- 100% CBQL,GV,NV nắm vững và thực hiện nghiêm túc các văn bản, chính sách về giáo dục GDMN.

- 100% các điểm trường bảo đảm đủ các điều kiện tối thiểu (đội ngũ, CSVC, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị...) để thực hiện chương trình GDMN hiệu quả.

- Quản lý 100% các cơ sở GDGD độc lập, tự thực trên địa bàn xã (nếu có)

1.1.3. Giải pháp:

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến và quán triệt kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh như: Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN và các văn bản liên quan đối với GDMN; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GDĐT...

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định và kịp thời các chính sách đối với trẻ em mầm non và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý trong các cơ sở GDMN: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở GD công lập, dân lập, tự thực thuộc hệ thống GD quốc dân; Chính sách về học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em theo quy định; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6 năm 2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật.

- Thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường, thống nhất

tin giản và số hoá hồ sơ sổ sách, quản lý hồ sơ chuyên môn theo hướng tinh gọn, hiệu quả, giảm áp lực cho CBQL, GV, NV, tránh mang tính hình thức.

- Bám sát các văn bản chỉ đạo xây dựng kế hoạch năm học 2025-2026 với những nhiệm vụ cơ bản của ngành, kế hoạch thể hiện những nét mới, nét đặc thù của trường, có những biện pháp chỉ đạo nhằm đạt hiệu quả cao trong năm học. Xây dựng bộ kế hoạch năm - tháng - tuần đồng bộ, thực thi từ nhà trường tới các bộ phận tổ khối chuyên môn xong trước ngày 15/9/2025.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu, tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tham mưu thực hiện các chính sách, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục: thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp... phục vụ nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em là con công nhân, người lao động ở các KCN và của người dân ở những nơi tập trung đông dân cư.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN.

1.2.1. Mục tiêu:

- 100% CB, GV, NV được giao nhiệm vụ phù hợp với trình độ và năng lực, phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công việc.

- Mỗi cá nhân gắn liền nhiệm vụ với trách nhiệm, kết hợp với giải trình.
Quan điểm: *Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.*

1.2.2. Giải pháp:

- Quản lý nguồn nhân lực hợp lý, phân công đúng người, đúng việc, khai thác khả năng của các thành viên trong nhà trường. Phân công cụ thể nhiệm vụ, giao quyền cho từng đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị phù hợp với năng lực, vị trí việc làm nhằm xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, tự chịu trách nhiệm trong phát triển chương trình GDMN.

- Xây dựng kế hoạch tăng cường đào tạo, bồi dưỡng CBQL, GV, NV, tạo điều kiện để giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; quan tâm giúp đỡ các đối tượng giáo viên trong nguồn quy hoạch cán bộ quản lý nhà trường có điều kiện phát triển.

- Cán bộ quản lý cần nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn, thu thập thông tin, nắm bắt kịp thời những thời cơ và vận hội ở địa phương, tranh thủ sự lãnh đạo đầu tư cơ sở vật chất của các cấp uỷ Đảng chính quyền địa phương đối với nhà trường. Bám sát các văn bản tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo thực hiện

đúng, đủ chế độ chính sách cho giáo viên và người học. Chủ động, sáng tạo, linh hoạt, kiên trì trong công tác tham mưu, tham mưu phải mang tầm chiến lược thể hiện tầm nhìn của nhà quản lý nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ giáo dục mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2026-2030 ban hành, trong đó nhiệm vụ then chốt là xây dựng trường mầm non phát triển theo đúng lộ trình Kế hoạch chiến lược GDMN giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 cho phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

- Thúc đẩy cán bộ, giáo viên chủ động, linh hoạt gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của người thực hiện nhiệm vụ. Nâng cao trách nhiệm, quyền hạn của đội ngũ CBQL và giáo viên cốt cán nhà trường.

- Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục nhằm phát huy vai trò của các chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

- Thực hiện quy định việc quản lý cơ sở GDMN, chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân xã, các ban, ngành, tổ chức xã hội, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý nhóm, lớp độc lập tự thực, bảo đảm an toàn cho trẻ em trong trường, đặc biệt đối với các nhóm, lớp mầm non độc lập trên địa bàn xã.

2. Nhiệm vụ 2: Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới.

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh... (có kế hoạch riêng)

2.1.1. Mục tiêu:

Trường học an toàn là nơi trẻ em được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần, tuyệt đối không để xảy ra mất an toàn trong trường học.

2.1.2. Chỉ tiêu:

- 100% trẻ đến trường đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần;
- 100% các nhóm, lớp thực hiện nghiêm công tác an toàn trường học;

Các lĩnh vực cần đảm bảo an toàn:

- An toàn giao thông (ATGT);
- Phòng, chống tai nạn thương tích (PCTNTT);
- Phòng, chống bạo hành trẻ em ;

- Phòng, chống bệnh, dịch;
- Phòng, chống đuối nước;
- Phòng cháy, chữa cháy (PCCC);
- Phòng, chống thiên tai, cứu nạn cứu hộ (PCTT-CNCH);
- Đảm bảo an ninh, trật tự học đường.

2.1.3. Giải pháp:

Triển khai thực hiện nghiêm túc các Bộ Luật và văn bản chỉ đạo của các cấp đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh:

- Luật số: 36/2024/QH15, ngày 27/6/2024 - Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Công văn số 1773/BGDĐT-GDCTCTHSSV ngày 16/4/2024 về việc tăng cường bảo đảm công tác an toàn trường học; Công văn số 3523/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 16/8/2019 về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô;

- Thông tư số 45/2021/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng trường học an toàn, PCTNTT trong cơ sở GDMN;

- Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường GD an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT tăng cường công tác quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên trong bối cảnh diễn biến phức tạp của các loại dịch, bệnh;

- Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

- Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của ngành Giáo dục và các cấp, các ngành có liên quan. Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên đồng thời triển khai thực hiện tốt các nhóm giải pháp sau:

* **Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn:** Xây dựng môi trường giáo dục bảo đảm an toàn, dễ tiếp cận và công bằng đối với mọi trẻ em. Chú trọng tổ chức rà soát các tiêu chí cơ sở giáo dục mầm non an toàn, phòng, chống tai nạn thương

tích. Thường xuyên rà soát, kiểm tra chất lượng công trình, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện, dụng cụ máy móc phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, phát hiện và xử lý kịp thời các hạng mục bị xuống cấp, hư hỏng có nguy cơ gây mất an toàn đối với trẻ em

*** Nâng cao nhận thức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:** Tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL, GV, NV; trang bị đầy đủ tài liệu hướng dẫn giáo viên kiến thức, kỹ năng để bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non. Giáo viên thực hiện nghiêm túc nguyên tắc **“Trẻ ở đâu - Cô ở đấy”** và **“10 nguyên tắc đảm bảo an toàn trong quản lý trẻ ở trường mầm non”** mà nhà trường đã xây dựng. Ban giám hiệu sẽ tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của giáo viên tại các nhóm, lớp trong công tác xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ mầm non.

*** Hoạt động truyền thông:** Tăng cường khai thác các nền tảng công nghệ thông tin kết nối internet để truyền thông, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong cơ sở giáo dục mầm non, gia đình và cộng đồng về xây dựng môi trường giáo dục an toàn; có giải pháp kiểm soát, loại bỏ những nội dung tuyên truyền không phù hợp. Triển khai đa dạng các hình thức trao đổi thông tin với cha mẹ, người chăm sóc trẻ em về kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và kịp thời thông tin về những tiến bộ hoặc khó khăn của trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non.

*** Huy động sự tham gia của gia đình và cộng đồng:** Huy động sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong các hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng rà soát, đánh giá các tiêu chí về trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; chủ động phối hợp khắc phục các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn; huy động sự tham gia của các đơn vị liên quan trong kiểm định chất lượng công trình, cơ sở vật chất theo quy định. Phối hợp với các ban, ngành tại địa phương trong hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cơ sở giáo dục mầm non thực hiện các quy định có liên quan đến công tác xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.

*** Giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn cho trẻ em:** Lồng ghép giáo dục trẻ em kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, phòng tránh xâm hại trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non. Tăng cường giáo dục trẻ em về kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông qua hình thức trải nghiệm, thực hành xử trí tình huống bảo vệ bản thân phù hợp với nhu cầu,

độ tuổi của trẻ em. Trang bị đồ chơi, tài liệu, học liệu giáo dục về bảo đảm an toàn dành cho trẻ em phù hợp với độ tuổi và phù hợp với văn hóa địa phương.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

a) Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt.

**** Chỉ tiêu:***

- 100% lớp học có môi trường trong và ngoài lớp học đảm bảo an toàn cho trẻ; không gian lớp học thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông; có đầy đủ nước uống, nước sinh hoạt cho trẻ

- 100% trẻ đến trường có đầy đủ đồ dùng cá nhân, có ký hiệu riêng cho từng trẻ; trẻ đến trường khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe, đảm bảo an toàn về sức khỏe, tính mạng và tình cảm.

- 100% bếp ăn có đầy đủ các điều kiện tối thiểu để thực hiện tốt nhiệm vụ.

- 100% CBGVNV được kiểm tra sức khỏe định kỳ, được trang bị bảo hộ lao động và thực hiện nghiêm quy chế chuyên môn.

**** Giải pháp:***

- Triển khai Văn bản hợp nhất 09/VBHN-BYT năm 2019 hợp nhất Nghị định hướng dẫn Luật an toàn thực phẩm; Nghị định 15/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật an toàn thực phẩm; Nghị định 155/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 15/2018/NĐ-CP; Công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

- Phân công, phân nhiệm gắn với từng người cụ thể:

+ Hiệu trưởng có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm (ATTP); phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương trong việc đảm bảo ATTP tại đơn vị, đồng thời, chịu trách nhiệm trước cha mẹ trẻ và cơ quan quản lý nhà nước;

+ Các đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách kiểm soát CSVC, trang thiết bị, dụng cụ và giám sát quá trình vận hành nhiệm vụ tại bếp.

+ Đồng chí TTCM tổ Nấu ăn và đồng chí kế toán tham khảo ý kiến xây dựng thực đơn, xuất, nhập thực phẩm, tính khẩu phần ăn, điều hành các bếp thực hiện nhiệm vụ đúng quy chế chuyên môn, quản lý kinh phí, điều tiết và thanh toán kinh phí đúng nguyên tắc tài chính và hiệu quả. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức bán trú, đặc biệt là sử dụng phần mềm chuyên dụng để tính khẩu phần ăn, giám sát chặt chẽ toàn bộ quy trình từ giao nhận nguyên liệu đến chế

biển, tổ chức bữa ăn, thanh quyết toán tiền ăn bảo đảm công khai, minh bạch và tạo niềm tin cho cha mẹ trẻ.

+ Các đồng chí giáo viên, phối hợp tham mưu xây dựng thực đơn, làm tốt nhiệm vụ được phân công trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trên lớp.

+ Nhân viên nấu ăn: Căn cứ quy mô trường lớp và số lượng trẻ đến trường, nhà trường bố trí nhân lực nấu ăn bảo đảm số lượng theo quy định để không xảy ra tình trạng thiếu hụt gây áp lực trong thực hiện nhiệm vụ. Các đồng chí nhân viên nấu ăn đều đảm bảo đủ yêu cầu về sức khỏe, năng lực và chuyên môn. Đề cao ý thức trách nhiệm, sự tận tâm trong công việc, thực hiện nghiêm quy chế chuyên môn và các nhiệm vụ khác nhà trường phân công.

- Đối với bếp ăn bán trú: Thực hiện nghiêm túc cam kết trách nhiệm trong bảo đảm ATTP; lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, sữa có đủ năng lực, uy tín, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; thực phẩm tươi sống phải được cung cấp hằng ngày. Ưu tiên sử dụng sản phẩm từ các hãng sữa lớn, có thương hiệu, chất lượng và đầy đủ hồ sơ pháp lý, nhà trường đã tiến hành:

+ Triển khai sữa học đường: Nhà trường đã tổ chức lấy ý kiến cha mẹ trẻ bằng phiếu khảo sát lựa chọn các hãng sữa học đường. Kết quả: Hãng sữa NUTIFOOD: 68%; sữa THTMEMIK: 19,2%; sữa VINAMILK: 12,8%.

+ Tiến hành khảo sát, đánh giá năng lực, hồ sơ pháp lý và chất lượng sản phẩm của các đơn vị cung ứng.

+ Ký hợp đồng cung cấp thực phẩm, suất ăn, sữa: Lựa chọn các đơn vị có đầy đủ hồ sơ pháp lý theo quy định.

+ Tổ chức công khai thầu trên dịch vụ Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, lựa chọn các đơn vị có đầy đủ hồ sơ pháp lý theo quy định, đảm bảo công khai - minh bạch - đúng quy trình.

- Ban giám hiệu, Ban giám sát công tác bán trú thường xuyên chủ động rà soát, đánh giá toàn diện các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ, bao gồm đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà bếp. Trên cơ sở đó, tiếp tục quan tâm đầu tư, bổ sung các thiết bị hiện đại, hỗ trợ chế biến đa dạng món ăn, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng phù hợp với độ tuổi và đảm bảo vệ sinh ATTP.

- Về nước uống, nước sinh hoạt: bảo đảm cung cấp đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ, đáp ứng yêu cầu vệ sinh, an toàn theo quy chuẩn của Bộ Y tế. Nhà trường hợp đồng mua nước với Công ty TNHH nước sạch Nam Định và 03 hợp tác xã NN và SXKĐV trên địa bàn trường, nước có kết quả xét nghiệm định kỳ; dụng cụ đựng nước sạch, đặt trên giá, kệ tại nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. và được vệ sinh, thau rửa định kỳ. Nước uống và nước nấu ăn được lọc

qua hệ thống lọc nước và nấu chín. Các nhóm lớp đều có bình inox ủ ấm thuận tiện cho việc điều tiết nhiệt độ theo mùa, đảm bảo đầy đủ cho trẻ sử dụng trên lớp.

b) Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú:

*** Chỉ tiêu**

- Tổ chức 100% nhóm, lớp ăn bán trú, 100% trẻ đến trường ăn bán trú.
- 100% xuất ăn của trẻ được đảm bảo đúng, đủ khẩu phần ăn.
- 100% thực đơn được xây dựng nguyên liệu đúng mùa, thực phẩm không trùng lặp trong 2 tuần và thực phẩm tươi, ngon.

*** Giải pháp**

- Thực hiện nghiêm túc công văn số 235/SGDDĐT-CTHSSV của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP), phòng, chống ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở giáo dục (CSGD); phối hợp với ngành y tế bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định; quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn: số bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN; thực hiện quy trình kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn đúng quy định; Thỏa thuận với phụ huynh học sinh trong kỳ họp đầu năm học về mức đóng góp ăn bán trú của trẻ theo Nghị quyết của HĐND và Hướng dẫn của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình (dự kiến ăn 20.000đ/trẻ/ngày).

- Chế độ ăn:

+ Nhà trẻ ăn 02 bữa chính, 01 bữa phụ:

Bữa chính trưa: 40-45% số tiền ăn/ngày (có quả tráng miệng)

Bữa chính chiều: 30-35% số tiền ăn/ngày

Bữa phụ: 20-30% số tiền ăn/ngày

+ Mẫu giáo ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ

Bữa trưa: 55-60% số tiền ăn/ngày (có quả tráng miệng)

Bữa phụ: 40-45% số tiền ăn/ngày

- Chỉ đạo tổ trưởng dinh dưỡng linh hoạt, sáng tạo sử dụng phần mềm trong việc xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn cần rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định, đã được thẩm định bởi cơ quan có thẩm quyền; Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN;

c) Thực hiện nghiêm túc quản lý nuôi dưỡng.

* **Mục tiêu:** Nhà trường thực hiện nghiêm nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, không để xảy ra sai sót.

* **Giải pháp**

- Ban giám hiệu triển khai Luật ATTP; Công văn số 6141/BGDĐT-GDTC ngày 21/11/2022 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo công tác bảo đảm vệ sinh, ATTP trong cơ sở giáo dục; Công văn số 432/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 của Bộ GDĐT về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

- Thực hiện đúng quy định về hồ sơ, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công tác thu chi theo quy định; nghiêm cấm hành vi vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức. Thực hiện lưu trữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ mua thực phẩm, sổ kiểm thực 3 bước và mẫu lưu thức ăn theo đúng quy định.

- Các bếp bán trú phải thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các nội dung: thực đơn, danh mục thực phẩm, đơn giá hàng ngày trên bảng công khai tài chính tại tại điểm trường, tạo điều kiện để phụ huynh và cộng đồng giám sát.

+ Việc giao - nhận thực phẩm: Thực phẩm khô sẽ giao nhận tại kho tổng sau đó phân chia cho các kho lẻ. Thực phẩm tươi TTCM sẽ cân đối khẩu phần báo công ty và sẽ chuyển giao cho các bếp. Yêu cầu việc giao nhận thực phẩm phải ký kết tay ba (*Thủ kho - người nhập chợ - người nhận chợ*).

- Tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại các bếp ăn. Nội dung giám sát trực tiếp các khâu như: tổ chức bữa ăn cho trẻ, giao - nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến và chia ăn hàng ngày. Việc giám sát sẽ được lập biên bản đầy đủ, có chữ ký xác nhận và ý kiến nhận xét của các bên liên quan.

- Tổ chức cho 100% CBGVNV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công tác bán trú do Sở GDĐT, Phòng VH-XH, nhà trường triển khai; tổ chức khám sức khỏe định kỳ CBGVNV.

- Yêu cầu đội ngũ nhân viên thực hiện sơ chế, chế biến thực phẩm theo quy trình một chiều làm đầu sạch đáy và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Dụng cụ chế biến thức ăn phải sạch sẽ, có tủ, chạn, lồng bàn để bảo vệ thức ăn tránh xảy ra ngộ độc thực phẩm. Thực hiện việc lưu mẫu thức ăn hàng ngày đúng quy định (*thức ăn được lưu trong 24h có niêm phong và vào sổ nhật ký lưu mẫu thức ăn, khi có ngộ độc thực phẩm xảy ra phải giữ nguyên niêm phong, bàn giao cho cơ quan chức năng có thẩm quyền lập biên bản và chỉ được hủy lưu mẫu thức ăn khi cơ*

quan chức năng đã có thông báo kết luận nguyên nhân vụ việc). Các lớp giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm chấm ăn và báo ăn hàng ngày. Hàng tháng giáo viên đối chiếu số xuất ăn với nhà bếp, kế toán thanh toán với phụ huynh đảm bảo chính xác.

d) Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV

* **Mục tiêu:** 100% giáo viên quản lý trẻ buổi trưa sẽ ăn trưa tại trường nhằm đảm bảo sức khỏe và an toàn trong thực hiện nhiệm vụ quản lý trẻ.

*** Giải pháp:**

- Mức đóng góp ăn của giáo viên: 15.000đ/bữa
- Xây dựng thực đơn riêng, thực phẩm không được trùng lặp với thực phẩm của trẻ trong ngày. Thực đơn đảm bảo cân đối các chất dinh dưỡng.
- Ban giám hiệu chỉ đạo các đồng chí trưởng khu mở sổ sách theo dõi, quản lý suất ăn đầy đủ, thực hiện công khai, minh bạch, thanh quyết toán đầy đủ vào cuối tháng; việc bố trí ăn trưa cần hợp lý, luân phiên theo ca, không ảnh hưởng đến công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm, lớp.
- Thỏa thuận và giao nhiệm vụ nhân viên nhà bếp sẽ nấu ăn cho giáo viên quản lý trẻ buổi trưa sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ nấu ăn cho trẻ.

đ) Chăm sóc sức khỏe cho trẻ:

*** Chỉ tiêu:**

- 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ, được cân, đo theo quý và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế TG.
- 100% trẻ được tiêm chủng đủ mũi, đúng lịch
- 100% trẻ được hướng dẫn thực hiện vệ sinh cá nhân phù hợp với độ tuổi
- * Mục tiêu: giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi từ 0,5-1% so với đầu năm học và không chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

*** Giải pháp:**

- Nhà trường triển khai Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT về công tác y tế trường học đến toàn thể CB, GV, NV. Định kỳ tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ CB, GV, NV về chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh, bệnh không lây nhiễm và nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe đến cha mẹ học sinh trong nhà trường.

- Phân công đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách công tác Y tế trường học. Bố trí mỗi khu trường có 01 phòng y tế, có đầy đủ trang thiết bị, cơ sở thuốc theo danh mục quy định; quản lý, lưu trữ hồ sơ sức khỏe của trẻ và danh bạ liên hệ của

các cơ quan chức năng tại địa phương và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ y tế trường học.

- Ban giám hiệu chỉ đạo giáo viên duy trì việc trao đổi thường xuyên với cha mẹ về tình hình của trẻ trong thời gian trẻ ở lớp; phổ biến đến cha mẹ trẻ về phương pháp, biện pháp chăm sóc sức khỏe cho trẻ đáp ứng tiêu chuẩn phát triển thể chất của trẻ ở từng độ tuổi.

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và cha mẹ trẻ trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh theo mùa; thực hiện các biện pháp can thiệp phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập.

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Thời gian thực hiện chương trình GDMN:

- Căn cứ Quyết định 426/QĐ-UBND ngày 18/08/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình: Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình, trường Mầm non Xuân Hồng chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường, đảm bảo kỷ cương, nền nếp và đảm bảo thực hiện chương trình GDMN đúng thời gian quy định. Cụ thể:

- + Tổng số tuần thực học: 35 tuần

- + Ngày tựu trường: 29/8/2025

- + Thực hiện chương trình học kỳ I: Từ 05/9/2025 đến 17/01/2026

- + Thực hiện chương trình học kỳ II: Từ 19/01/2026 đến 22/5/2026

- + Kết thúc năm học: Trước ngày 31/5/2026.

- Ban giám hiệu chỉ đạo các tổ khối chuyên môn bám sát khung kế hoạch thời gian để lập kế hoạch phát triển chương trình giáo dục đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn và đối tượng trẻ, hoàn thành đúng mục tiêu chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành.

- Hiệu trưởng phải thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý thông qua kế hoạch, kế hoạch được cụ thể hóa trong từng tháng, từng tuần. Hằng tháng hiệu trưởng họp giao ban tại ủy ban xã, triển khai tới giáo viên vào ngày thứ bảy liền kề sau đó. Hiệu trưởng ký duyệt các loại kế hoạch của các bộ phận, đoàn thể, kế hoạch của phó hiệu trưởng và sổ điểm danh của các lớp.

- Tổ chức sắp xếp các buổi sinh hoạt chuyên môn trong tháng. Thống nhất phân phối chương trình giảng dạy cho từng khối theo các chủ đề, thời gian thực

hiện chương trình GDMN từ ngày 05 tháng 9 năm 2025. Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, trưởng các bộ phận, đoàn thể tham mưu cho hiệu trưởng điều hành chặt chẽ các hoạt động được phân công phụ trách. Phó hiệu trưởng ký duyệt kế hoạch của các tổ chuyên môn và kế hoạch của giáo viên. Việc ký duyệt hồ sơ thông thường vào cuối tháng, riêng kế hoạch Giáo dục hàng ngày sẽ ký trước ngày dạy từ 7-10 ngày và cần ghi nhận xét cụ thể, rõ ràng.

b) Tiếp tục đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

**** Chỉ tiêu***

- 100% nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non có tích hợp ứng dụng giáo dục STEAM.

- 100% các nhóm, lớp thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt hàng ngày của trẻ;

- 90->95% trở lên số trẻ đạt các lĩnh vực theo độ tuổi.

- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

- 100% các nhóm lớp thực hiện hiệu quả việc giáo dục tích hợp “Xây dựng trường mầm non xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”.

- 100% các khu, các nhóm, lớp có góc thư viện với nhiều đầu sách.

- 100% nhóm, lớp có đủ đồ dùng dạy học và các loại hồ sơ theo quy định.

- 100% các nhóm lớp trang trí môi trường trong và ngoài lớp phù hợp với các chủ đề trong năm học, có góc tuyên truyền được cập nhật nội dung hướng tới mục tiêu của chương trình GDMN và tính thời điểm.

+ Phần đầu cuối năm học có 60% trẻ lớp 5 tuổi; 50% cho trẻ lớp 3 và 4 tuổi; 40% trẻ nhà trẻ đạt danh hiệu “Bé chăm, ngoan, học giỏi”.

**** Giải pháp:***

- Bám sát văn bản chỉ đạo số 2387/BGDĐT-GDMN ngày 09/6/2021: V/v Triển khai thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung và Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo; Hướng dẫn đội ngũ giáo viên xây dựng chương trình GDMN theo 3 quan điểm mà Bộ GD&ĐT:

Quan điểm 1: Chương trình GDMN là chương trình khung, có tính chất mở; Bảo đảm sự đa dạng vùng miền, đối tượng trẻ, hướng đến sự phát triển toàn diện và tạo cơ hội cho trẻ phát triển;

Quan điểm 2: Bảo đảm sự kết nối chặt chẽ giữa các độ tuổi nhà trẻ và MG; liên thông với chương trình GDPT; thể hiện quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp “Lấy trẻ làm trung tâm” với phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi”;

Quan điểm 3: Trao quyền chủ động cho các cơ sở GDMN, giáo viên trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tiễn của nhà trường và địa phương, của nhóm lớp, khả năng và nhu cầu của trẻ. Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng phù hợp với lứa tuổi trong thực hiện chương trình GDMN; đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo.

- Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo cho các tổ (khối) ngay từ đầu năm học xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng, theo kỳ: Tập trung vào các chuyên đề mà tổ (khối) còn hạn chế, tổ chức kiến tập đảm bảo chất lượng. Xây dựng mạng lưới chuyên môn để tư vấn giúp đỡ giáo viên, tăng cường thăm lớp dự giờ, sau mỗi lần dự giờ, thăm lớp đều có phiếu đánh giá rút kinh nghiệm trực tiếp với giáo viên. Bố trí và cử giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn của cấp trên và tổ chức triển khai lại cho toàn thể cán bộ, giáo viên trong trường, tổ chức các buổi sinh hoạt, thảo luận chuyên môn mang tính định hướng để giáo viên chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong xây dựng và triển khai thực hiện chương trình. Khuyến khích CB, GV khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả, đúng quy định; ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác tương tác với bạn bè, với cô giáo giúp trẻ hình thành và phát triển kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi của trẻ.

- Chỉ đạo giáo viên theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ ở từng nhóm lớp. Tiếp tục hướng dẫn giáo viên sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo đúng mục đích và nhân rộng điển hình trong việc sử dụng Bộ chuẩn hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục; Đưa nội dung giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ 5 tuổi, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em 5 tuổi vào lớp 1. Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Tổ chức giáo dục trẻ theo phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và ứng dụng STEAM trong các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ.

- Bám sát Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông để thực hiện; Tận dụng những không gian hợp lý để xây dựng “Tủ sách trường học”; “Thư viện thân thiện” cho trẻ, cho giáo viên, cho phụ huynh học sinh như: Góc lớp, chân cầu thang, góc chơi ngoài trời và hướng dẫn các bậc phụ huynh lựa chọn sách truyện, dành thời gian đọc sách cho con tại gia đình.

- Thực hiện Nghị quyết số 51-NQ-CP ngày 18/3/2025 vv Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận Số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29 NQ/TW ngày 04

tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi,... Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thể chất cho trẻ, năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện Chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ thông qua chơi, trải nghiệm theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm: giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi mở; hỗ trợ, tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân; tận dụng mọi không gian, vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, cuộc sống... vào tổ chức các hoạt động cho trẻ.

- Kế hoạch giáo dục của các nhóm/lớp: Được cụ thể hóa, phát triển từ chương trình giáo dục nhà trường, giáo viên lựa chọn, xây dựng nội dung/hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của nhóm/lớp, nhu cầu và khả năng của trẻ và tổ chức thực hiện linh hoạt. Các lớp mẫu giáo 5-6 tuổi lồng ghép giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho trẻ thông qua các hoạt động giáo dục theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ và hoạt động khác phù hợp; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong giáo dục hành vi đúng, đẹp, văn minh, thanh lịch. Kế hoạch giáo dục của nhóm/lớp hàng tháng/tuần được công khai tại Bảng tuyên truyền của nhóm, lớp.

- Triển khai hiệu quả hoạt động giáo dục hòa nhập, bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập cho trẻ em khuyết tật. Đẩy mạnh công tác truyền thông tới gia đình và cộng đồng nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Tham mưu, phối hợp với chính quyền địa phương để thực hiện nghiêm túc việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi, chính sách của trẻ em, giáo viên trực tiếp chăm sóc trẻ theo quy định của pháp luật theo Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/1/2019 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 31/12/2013 quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật.

- Phân công đồng chí Vũ Thị Hương - Phó hiệu trưởng phụ trách chỉ đạo công tác giáo dục trẻ khuyết tật trong nhà trường.

c) Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

**** Chỉ tiêu:***

- Tổ chức cho 30% các cháu mẫu giáo được làm quen tiếng Anh.
- Thời lượng tổ chức tối thiểu 02 hoạt động làm quen với tiếng Anh/tuần, mỗi hoạt động từ 25-35 phút, tùy theo độ tuổi. Xây dựng môi trường tiếng Anh thân thiện, sinh động cho trẻ.

*** Giải pháp:**

- Triển khai Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và Công văn số 573/SGDDĐT-GDTH ngày 22/8/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình V/v triển khai làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo, dạy học môn Tiếng Anh tự chọn dành cho học sinh lớp 1, 2 đến toàn thể CB, GV, NV và cha mẹ trẻ.

- Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ CBGVNV và cha mẹ trẻ về ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh từ sớm. Thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trên nguyên tắc tự nguyện cùng với các quy định hiện hành. Nhà trường phối hợp với Trung tâm dạy tiếng Anh xây dựng kế hoạch, báo cáo nội dung chương trình, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và hình thức tổ chức Sở GDĐT và Phòng VH-XH xã ký duyệt. Trong quá trình tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh giáo viên mầm non đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động, không trực tiếp sửa phát âm cho trẻ. Có thể sử dụng phần mềm dạy học làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo chủ yếu với các kỹ năng nghe và nói phù hợp, hiệu quả;

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và dự giờ hoạt động giáo dục của trung tâm; phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc giám sát, phản hồi chất lượng tổ chức. Khuyến khích các lớp lưu lại hình ảnh, video hoạt động sau mỗi buổi học và chia sẻ qua các kênh phù hợp (Zalo, Facebook lớp học...). Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, kết nối, sân chơi bổ ích nhằm giúp trẻ hứng thú, mạnh dạn và chủ động hơn trong quá trình làm quen với tiếng Anh.

d) Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” và chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non” (có kế hoạch riêng)

*** Chỉ tiêu:**

- 100% các nhóm, lớp xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học đảm bảo yêu cầu: an toàn, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm...

- 100% các nhóm, lớp có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định đáp ứng yêu cầu học tập và vui chơi của trẻ.

- 100% CB, GV, NV ký cam kết thực hiện tốt chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non”

*** Giải pháp:**

- Bám sát Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ GD&ĐT về Chuyên đề “*Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm*” giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Chỉ thị 505/CT-BGDĐT ngày 20/2/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong các cơ sở giáo dục. Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về tăng cường giải pháp phòng chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục;

- Ban giám hiệu cần nâng cao trách nhiệm hơn nữa trong việc chỉ đạo, điều hành phối hợp hoạt động tuyên truyền giáo dục pháp luật nhằm xây dựng môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện. Tiếp tục phân công đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các chuyên đề trong năm học.

d) Tổ chức các hội thi và chương trình giao lưu, hoạt động ngoại khóa....

**** Chỉ tiêu***

- 100% trẻ đến trường được tham gia hội thi và các buổi giao lưu, hoạt động ngoại khóa mà nhà trường và ngành tổ chức.

- 100% CB, GV, NV tham gia đầy đủ các cuộc thi khác mà ngành phát động.

**** Giải pháp***

- Phân công đồng chí Vũ Thị Hương - Phó hiệu trưởng phụ trách xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch; Kế hoạch hoạt động trước khi triển khai thực hiện phải được hiệu trưởng phê duyệt, phụ huynh học sinh đồng tình và phải cụ thể, chi tiết, khoa học, phù hợp với đối tượng, thời tiết, nhu cầu của trẻ...

- Tăng cường thực hiện các hoạt động ngoại khóa tổ chức cho trẻ tham gia các ngày lễ hội như: ngày hội đến trường của bé, bé vui tết trung thu, ngày 20/11, ngày lễ Giáng sinh, ngày Tết nguyên đán, ngày 8/3, bé vui Tết thiếu nhi 1/6... đồng thời tổ chức cho trẻ các hoạt động tham quan, dã ngoại như tham quan trường Tiểu học, nhà lưu niệm Cố tổng bí thư Trường Chinh, Chùa Keo Hành Thiện, Đền chùa và giáo xứ Ngọc Tiên, Lục Thủy, Đền chùa Xuân Thiện, các giáo họ Đồng Nê, Thất Sự... để trẻ được trải nghiệm và có thêm kiến thức thực tế về văn hóa địa phương. Thông qua các hoạt động hội thi, giao lưu, ngoại khóa, trải nghiệm.... cần chú trọng phát triển và rèn kỹ năng cho trẻ: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng khám phá môi trường xung quanh, kỹ năng làm việc nhóm, đội, kỹ năng chơi, kỹ năng cảm nhận - thích nghi, kỹ năng tự phục vụ bản thân - tự bảo vệ và cao hơn nữa là kỹ năng giải quyết vấn đề.... Năm học 2025-2026 phân công các điểm trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho trẻ như sau:

+ Khu Hành Thiện: Tổ chức “Ngày hội đến trường của bé” và chương trình Tôi yêu Việt Nam với chủ đề “Ước mơ của bé”

+ Khu Tiên Dũng: Tổ chức chương trình “Bé là chiến sỹ tí hon”

+ Khu Phú Thủy: Tổ chức chương trình “Lễ hội mùa xuân”

+ Khu Hồng Thiện: Tổ chức chương trình “Tết thiếu nhi 01/6”

- Tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh học sinh, các ban ngành đoàn thể đồng thời kêu gọi tài trợ tạo nguồn kinh phí tổ chức các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động ngoại khóa đạt hiệu quả, ý nghĩa.

3. Nhiệm vụ 3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTENT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, xóa mù chữ;

- Căn cứ vào Kết luận số 51-KL/TW, Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030”; kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 23/12/2021 về việc thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030”, tham mưu ban hành các văn bản thành lập/kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD-XMC) địa phương; triển khai công tác phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo trên địa bàn. Đảm bảo ổn định đội ngũ cán bộ phụ trách công tác phổ cập; tổ chức rà soát, đánh giá tình hình huy động trẻ mẫu giáo ra lớp và các điều kiện đảm bảo như đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... nhằm chuẩn bị đầy đủ cho việc triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi. Toàn tỉnh phấn đấu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo vào năm 2028.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

*** Chỉ tiêu:**

- Huy động 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường.
- 100% trẻ được học 2 buổi/ngày, được ăn bán trú tại trường.
- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.
- Được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn PCGDMNTENT năm 2025

*** Giải pháp:**

- Tiếp tục thực hiện công tác phổ cập theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Các địa phương tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong năm 2026, đảm bảo duy trì vững chắc và từng bước nâng cao chất lượng phổ cập, có sự liên kết, đồng bộ với các điều kiện và số liệu liên quan đến các độ tuổi dưới 5 tuổi.

- Phân công đồng chí Vũ Thị Hương - Phó hiệu trưởng phụ trách công tác phổ cập: Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng chuyên môn về thực hiện chương trình giáo dục mầm non và Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi cho cán bộ quản lý và giáo viên. Phân công giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng chủ nhiệm lớp 5 tuổi.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách trợ cấp đối với trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại KCN theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

- Đầu tư phòng học chuẩn, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi, bố trí đảm bảo đủ đội ngũ theo quy định để duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT.

- Triển khai ứng dụng có hiệu quả CNTT trong quản lý, cập nhật chuẩn xác và đúng tiến độ Hệ thống thông tin điện tử PCGD-XMC; rà soát, đối chiếu, so sánh giữa báo cáo thống kê và báo cáo phổ cập để đảm bảo tính chính xác.

- Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương trong việc dự báo quy mô phát triển số lượng đến năm 2030, hướng tới lộ trình xây dựng kế hoạch triển khai công tác phổ cập GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi. Cụ thể: bố trí quỹ đất, mở rộng diện tích đất khu Phú Thủy, đảm bảo đủ điều kiện về diện tích đất sử dụng dồn quy hoạch từ 4 khu về 3 khu (Tiên Dũng dồn vào Phú Thủy)

- Phối hợp với trường THCS và trường Tiểu học trên địa bàn xã Xuân Hồng thực hiện tốt công tác PCGD-XMC (theo địa danh mới)

4. Nhiệm vụ 4: Bảo đảm các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

4.1. Phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp.

*** Chỉ tiêu:**

- Quy mô: 4 điểm trường; tổng số 26 nhóm, lớp,

Trong đó:

+ Nhà trẻ: 07 nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi (tăng 01 so với năm học trước)

+ Mẫu giáo 19 lớp (giảm 04 lớp so với năm học trước)

- Huy động số lượng: Tích cực huy động trẻ đến trường đạt và vượt mức bình quân chung của tỉnh (*nhà trẻ 42%; mẫu giáo 97,6%*), cụ thể:

+ Nhóm trẻ: Huy động 130 -> 140/290 trẻ, đạt 44.8% -> 48,3% dân số độ tuổi (*tăng so với năm học trước từ 1,5% -> 2,0%*).

+ Mẫu giáo: Huy động 425 -> 430/434 trẻ theo điều tra, đạt 97,9% -> 99,1% dân số độ tuổi (*tăng so với năm học trước từ 1,0 đến 2%*), trong đó:

Mẫu giáo 3 tuổi huy động : 110 -> 115/124 trẻ đạt tỷ lệ 88,7% -> 92,7%

Mẫu giáo 4 tuổi huy động : 136/136 trẻ đạt tỷ lệ 100%

Mẫu giáo 5 tuổi huy động: 178/178 trẻ đạt tỷ lệ 100%

+ Huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập nhưng không quá 2 trẻ/lớp.

*** Giải pháp:**

- Chủ động rà soát, tham mưu công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, lớp mầm non; tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW, Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018, công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông và thường xuyên và các quy định của pháp luật hiện hành;

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội như: Đoàn TNCSHCM, Hội phụ nữ, Cựu chiến binh các thôn (xóm)... để vận động phụ huynh đưa con đến trường.

- Phân công giáo viên điều tra chính xác số trẻ trong từng độ tuổi vào đầu tháng 8/2025 và điều tra bổ sung vào tháng 03/2026. (*Phụ lục số 01*).

- Căn cứ số trẻ điều tra, số cháu đã tới lớp, Ban giám hiệu giao chỉ tiêu huy động cho từng nhóm, lớp, coi đây là chỉ tiêu quan trọng để đánh giá thi đua cho giáo viên. (*Phụ lục số 02*)

- Tập trung nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: trú trọng khâu nề nếp, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường dạy kỹ năng, tổ chức tốt các hội thi, các ngày lễ lớn... từ đó lan tỏa tính tích cực, tạo niềm tin với cha mẹ học sinh để họ yên tâm gửi con vào trường.

4.2. Tăng cường CSVC, thiết bị dạy học và học liệu; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

* **Mục tiêu:** Duy trì, củng cố, hoàn thiện hơn nữa các điều kiện, các tiêu chuẩn về CSVC, trang thiết bị theo tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

*** Chỉ tiêu:**

- Về đồ dùng, thiết bị dạy và học đạt tỷ lệ 60-70% theo quy định.
- Về lớp học: Bảo đảm 01 phòng học/01 lớp
- Về bếp bán trú: Đủ 04 bếp/4 khu, các bếp đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, ATTP, có đủ dụng cụ, đồ dùng, thiết bị và dần được thay thế theo hướng hiện đại.
- Về cổng trường, tường bao: Đảm bảo 4 khu đều có cổng trường và tường bao an toàn.

*** Giải pháp:**

- Tiếp tục tham mưu với Đảng, Chính quyền địa phương xã Xuân Hồng hoàn thành quy hoạch, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mở rộng diện tích ở khu Phú Thủy nhằm quy hoạch trường từ 04 khu về 03 khu theo lộ trình Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035; Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho nhà trường. Năm 2025-2026 sửa chữa, nâng cấp 04 phòng học cấp 4; Từ năm 2026-2030 tiếp tục đầu tư nâng cấp bếp ăn khu Phú thủy và xây mới các hạng mục công trình còn thiếu theo Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2026-2030.

- Nhà trường phân công một đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách công tác CSVC và tài sản nhà trường, đầu năm học và kết thúc học kỳ I, đồng chí phụ trách sẽ triển khai tổ chức kiểm tra, rà soát, lập kế hoạch mua sắm, tiếp nhận, sử dụng và bảo quản, bảo dưỡng, bổ sung kịp thời thay thế những TBĐDDC không đảm bảo an toàn...đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại nhằm thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tốt hơn. Ban giám hiệu chỉ đạo giáo viên khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có (*Công văn số 7752/BGDĐT CSVCTBTH ngày 15/11/2012 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn mua sắm, tự làm, sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho giáo dục mầm non*), trong quá trình sử dụng hàng ngày, giáo viên, nhân viên thường xuyên kiểm tra chất lượng TBĐDDC, kịp thời phát hiện và không sử dụng TBĐDDC không đảm bảo an toàn hoặc có nguy cơ dễ gây tai nạn, thương tích, ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn cho trẻ, kịp thời có biện pháp khắc phục hoặc thay thế; (*Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/2/2024 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông và thường xuyên*)

- Tích cực đẩy mạnh việc thực hiện các chính sách đầu tư, xã hội hoá phát triển GDMN theo quy định của Chính phủ; khai thác hiệu quả nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia. Đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách về huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP; chú trọng phát triển các cơ sở GDMN theo phương thức đối tác công tư. Ưu tiên đầu tư CSVC, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình

GDMN; đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập; tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành; nâng cao tỉ lệ phòng học kiên cố. Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu để thực hiện Chương trình GDMN theo yêu cầu chuẩn hoá và hiện đại.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

4.3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non đủ về số lượng.

**** Đặc điểm tình hình đội ngũ:***

- Đầu năm học toàn trường có 74 CB, GV, NV (3 CBQL, 56 GV, 15 NV);
- Trình độ chuyên môn của viên chức: 100% đạt chuẩn, trong đó
 - + Trình độ đại học: Đại học: 49/60 (81,6%)
 - + Trình độ cao đẳng: 11/60 (18,4%)
- Đảng viên: 31 đảng viên, có trình độ trung cấp 04; sơ cấp 25
- Đoàn thanh niên: 16 đoàn viên

**** Mục tiêu:***

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

**** Giải pháp:***

- Tuyên truyền đến toàn thể CB, GV, NV về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đội ngũ giáo viên mầm non.
- Tích cực tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế, tổ chức rà soát định mức giáo viên/lớp; có giải pháp bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, đảm bảo đủ giáo viên mầm non trong biên chế. Căn cứ số lượng giáo viên hiện có và trình độ, năng lực từng đồng chí phân công nhiệm vụ phù hợp đảm bảo đủ tối thiểu 2 giáo viên/lớp.

- Thực hiện đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành. Có chính sách thưởng-phạt rõ ràng phân minh để thúc đẩy phong trào thi đua.

4.3.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, giáo viên mầm non

**** Chỉ tiêu:***

- 100% CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc các chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước; những quy định của ngành và địa phương.

- 100% CBGV hưởng ứng các cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*”,

- 100% CBGV hoàn thành chương trình BDTX năm học 2025-2026; Đến năm 2026 có trên 93% CB, GV có trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn;

- 100% CB, GV tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; Đăng ký điểm tổ chức sinh hoạt chuyên môn: Tổ chức hoạt động ứng dụng giáo dục STEAM trong hoạt động khám phá khoa học khối mẫu giáo 4 tuổi.

- 100% CB, GV hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có trên 90% giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao tương ứng với tỷ lệ đánh giá Chuẩn hiệu trưởng và đánh giá Chuẩn nghề nghiệp GVMN.

*** Giải pháp:**

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý, nâng cao đạo đức nhà giáo; Kế hoạch số 02/KH-SGDĐT ngày 19/7/2025 của Sở GDĐT về việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non năm học 2025-2026.

- Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn CBGVNV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong cơ sở GDMN và địa phương khác phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính. Rà soát, đánh giá, bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đạt chuẩn đào tạo. Tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (Hiện tại trong năm học này có 06 giáo viên đang học Đại học SPGDMN). Phát huy vai trò của đội ngũ CBQL, GV cốt cán trong nhà trường. Giao trách nhiệm cho 02 đồng chí phó hiệu trưởng chỉ đạo các đồng chí tổ trưởng chuyên môn chuẩn bị các điều kiện, bồi dưỡng, phân công giáo viên thực hiện bài tiết dạy chuyên đề trong buổi sinh hoạt chuyên môn.

CBQL, GV, NV nghiêm túc ký cam thực hiện mọi chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Thực hiện quy tắc ứng xử, nếp sống văn hóa trong nhà trường, luôn tạo mối quan hệ gần gũi, cởi mở giữa giáo viên với giáo viên, giáo viên với trẻ, giữa trẻ với trẻ, giáo viên với phụ huynh...nhằm tạo môi trường trường học thân thiện, phát huy được sự tích cực của trẻ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Từng cán bộ giáo viên cụ thể hóa Chỉ thị bằng những việc làm cụ thể trong quá trình công tác của mình, có ý thức trách nhiệm trong công việc, quản lý sử dụng tài chính tài sản của nhà trường, nhóm lớp; Tổ chức triển khai và quán triệt văn bản, nghị quyết của các cấp, tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rèn luyện về phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, nêu cao tinh thần trách nhiệm, kỷ cương, tình thương trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm ngăn ngừa các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo, tạo cơ hội động viên đội ngũ học tập và sáng tạo.

- Tích cực tham mưu, phối hợp trong việc thực hiện bổ nhiệm, bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh, thi/xét thăng hạng và bổ nhiệm, xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá chuẩn hiệu trưởng theo hướng dẫn số 5568/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 06 tháng 12 năm 2018 được quy định tại Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT; đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo hướng dẫn số 5569/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 06 tháng 12 năm 2018 được quy định tại Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT. Việc đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp GVMN cần tránh hình thức, không chạy theo thành tích, có chính sách ưu đãi, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực đối với giáo dục. Nhằm xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong nội bộ, nhà trường cần xây dựng, công khai quy chế điều động, biệt phái; quy chế dân chủ... làm tốt công tác tư tưởng và thực hiện đúng quy trình đối với công tác điều động, biệt phái giáo viên giảng dạy.

5. Nhiệm vụ 5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (UDCNTT), chuyển đổi số (CDS) trong nhà trường.

**** Chỉ tiêu:***

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính.
- 80% giáo viên tự thiết kế giáo án điện tử biết khai thác sử dụng mạng tốt.
- 100% CB, GV, NV, nhà trường không giao dịch bằng tiền mặt
- Nhà trường có kho học liệu trực tuyến dùng chung; mỗi nhóm lớp xây dựng 01 kho học liệu phù hợp với điều kiện của lớp mình.

*** Giải pháp:**

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025”, Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT, CDS trong GDĐT giai đoạn 2022-2025 của Bộ GDĐT; Quyết định số 100/QĐ-BGDĐT ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về điều chỉnh, bổ sung danh mục nhiệm vụ kèm Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Nắm vững và hướng dẫn đầy đủ, chính xác, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào công tác quản lý như áp dụng các phần mềm cơ sở dữ liệu, phổ cập giáo dục, tính khẩu phần ăn, quản lý tài chính, tài sản (MISA), xây dựng kho học liệu giáo dục...

- Tiếp tục khai thác tiện ích của công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục từ CBQL đến giáo viên, tăng cường các hoạt động trao đổi thông tin thông qua mạng Internet. Việc cập nhật thông tin, báo cáo... qua mạng trở thành nền nếp, thường xuyên, có hiệu quả.

- Tiếp tục nâng cao trình độ tin học cho cán bộ quản lý, giáo viên. Phát động cán bộ quản lý, giáo viên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ tin học. Nhân rộng việc sử dụng các phần mềm quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ (phần mềm dinh dưỡng, Kidsmart, e-learning...), khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, triển khai rà soát, chuẩn hóa dữ liệu để khai thác sử dụng. Cập nhật đầy đủ dữ liệu lên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành (<http://csdl.moet.gov.vn>); hệ thống quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ (<http://pcgd.moet.gov.vn>); phần mềm quản lý công chức viên chức (<https://ccvc.ninhbinh.gov.vn/>);

- Đối với CB, GV, NV: Biết sử dụng thành thạo máy vi tính để áp dụng vào việc làm văn bản như: xây dựng kế hoạch giảng dạy, thiết kế giáo án điện tử và làm báo cáo; biết khai thác mạng nội bộ để cập nhật thông tin và cập nhật các văn bản của cấp trên, của nhà trường. Nhà trường thống nhất sử dụng các kênh thông tin sau để triển khai việc thực hiện nhiệm vụ nội bộ:

+ Trang Web (<http://mnxuanhong.ninhbinh.edu.vn/>);

+ Gmail nhà trường (mnxuanhong.sgdtdt@ninhbinh.gov.vn) và gmail cá nhân của toàn thể CB, GV, NV.

+ Nhóm zalo: Chi bộ MN Xuân Hồng; MN XUÂN HỒNG; nhóm HĐ trường và trưởng khu; tổ dinh dưỡng MNXH; nhóm các khu; nhóm các lớp.

+ Văn bản có chữ ký, dấu đỏ và các cuộc điện thoại chỉ đạo trực tiếp của Thủ trưởng hoặc Phó thủ trưởng đơn vị.

(Tất cả mọi thông tin triển khai trên các kênh thông tin trên yêu cầu CB, GV, NV cập nhật hàng ngày để nắm bắt và thực hiện nhiệm vụ đạt mục tiêu đề ra)

- Phân công đ/c Vũ Thị Hương phụ trách công tác UDCNTT, đ/c Nguyễn Thị Nhân - phụ trách trang mạng của trường.

5.2. Công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế.

5.2.1. Công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non

*** Chỉ tiêu**

- Nhà trường có các bảng tuyên truyền theo từng lĩnh vực tại 4 khu.
- 100% các khu, các nhóm, lớp, bếp ăn có góc tuyên truyền riêng.
- Một năm tổ chức họp phụ huynh 2 kỳ (Đầu năm và giữa năm).
- Tổ chức hội thảo liên ngành với y tế, phụ nữ... 1 lần/ngành/năm
- Một tuần có ít nhất 01 bài đăng trên Cổng TTĐT nhà trường hoặc trên các trang mạng khác

*** Giải pháp:**

- Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, nhà trường đặc biệt là tuyên truyền về Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT, CDS trong GDĐT giai đoạn 2022-2025 của Bộ GDĐT; Quyết định số 100/QĐ-BGDĐT ngày 08/01/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về điều chỉnh, bổ sung danh mục nhiệm vụ kèm Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào những nội dung chính:

+ Thành tựu và giải pháp phát triển giáo dục mầm non.

- + Chương trình, mục tiêu GDMN ở từng độ tuổi.
- + Các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.
- + Chuyển đổi số trong Giáo dục mầm non
- + Ghi danh những tấm lòng hảo tâm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến những quy định của ngành, những kiến thức nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức thiết thực và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi tiến tới phổ cập giáo dục cho trẻ mẫu giáo 3 và 4 tuổi nhằm từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lí, giáo viên về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, phối hợp với các bậc cha mẹ và cộng đồng.

- Tìm nguồn đầu tư kinh phí, các trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác tuyên truyền.

- Thành lập Ban tuyên truyền trong nhà trường.

+ Trưởng ban: Đ/c Vũ Thị Hương

+ Phó ban: Đ/c Nguyễn Thị Nhẫn (đăng bài)

+ Biên tập viên:

Khu Hành Thiện: đ/c Phạm Thị Thúy, Đặng Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Nhung, Đinh Thị Dung và Đào Thị Huệ.

Khu Tiên Dũng: đ/c Nguyễn Thị Hương, Nguyễn T. Hương, Đinh Thị Hoa

Khu Phú Thủy: đ/c Lê Thị Diệu, Vũ Thị Huyền Trang, Bùi Thị Hồng Minh, Nguyễn Thị Hồng Thơm.

Khu Hồng Thiện: đ/c Phạm Thị Hiên, Nguyễn Thị Chiên, Phạm Thị Thanh Hoa, Nguyễn Thị Nga.

+ Lịch nộp bài cho đ/c Nguyễn Thị Nhẫn

Thứ Ba: Hành Thiện

Thứ Tư: Tiên Dũng

Thứ Năm: Phú Thủy

Thứ Sáu: Hồng Thiện

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền, đưa vào tiêu chí đánh giá thi đua trong năm học.

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

5.2.2. *Thực hiện hợp tác quốc tế.*

- Đưa Nghị quyết số 59-NQ/TU của Bộ chính trị về Hội nhập Quốc tế trong tình hình mới vào uộc sống. Triển khai thực hiện có hiệu quả hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

6. Nhiệm vụ 6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra

*** Chỉ tiêu:**

- Kiểm tra thường xuyên: Tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, nề nếp lớp học, công tác vệ sinh môi trường.... của CBGVNV

- Kiểm tra theo kế hoạch: Kiểm tra trên 30% đối với cá nhân, các tổ/khối, tổ chức/bộ phận trong nhà trường.

- Kiểm tra đột xuất: Khi có ý kiến khiếu nại, tố cáo

- Kiểm tra nhóm trẻ độc lập (nếu có).

*** Biện pháp:**

- Nhà trường chủ động thực hiện tự kiểm tra, nội dung kiểm tra gồm:

+ Rà soát điều kiện đảm bảo an toàn trong trường học; kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn đối với trẻ. Thường xuyên kiểm tra tình trạng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, cơ sở vật chất trong và ngoài lớp học, đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ cao như cầu thang, lan can, sân chơi, bể nước, hố ga, cây xanh, hệ thống điện... nhằm bảo đảm môi trường học tập an toàn, thân thiện.

+ Kiểm tra việc thực hiện chương trình GDMN, quy định, quy chế chuyên môn, nề nếp trường học, tổ chức bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, bạo hành, xâm hại... Sau kiểm tra, cần theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận, xử lý nghiêm các vi phạm kéo dài hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn của trẻ, qua đó kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm và đảm bảo môi trường giáo dục an toàn tuyệt đối cho trẻ.

+ Xây dựng mạng lưới chuyên môn gồm: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn các khối, trưởng các bộ phận. Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật theo hướng phân cấp, hiệu quả, đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CB, GV, NV. Tăng cường phối hợp liên ngành và phát huy vai trò giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định.

+ Phối hợp các chính quyền, các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các nhóm, lớp độc lập, tư thực; giải quyết dứt điểm tình trạng cơ sở GDMN độc lập chưa đủ điều kiện hoạt động. Giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm tồn tại lâu dài, tiềm ẩn rủi ro, nguy cơ mất an toàn tại địa phương.

- Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác công khai theo quy định Thông tư 09/TT/2024-BGDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc Luật khiếu nại tố cáo, Luật phòng chống tham nhũng và luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kịp thời tiếp nhận thông tin kiến nghị, phản ánh của công dân về hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức nhà giáo của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường công khai số điện thoại đường dây nóng và hòm thư điện tử của đồng chí Đinh Thị Nhâm Hiệu trưởng nhà trường.

(Số điện thoại: 0977649802; Email: dingthinhxuanbac@gmail.com)

7. Nhiệm vụ 7: Công tác thống kê, báo cáo:

*** Mục tiêu:**

- Cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành theo quy định;

- Rà soát, đối chiếu số liệu để bảo đảm tính chính xác của thông tin; thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đúng thời hạn, có minh chứng rõ ràng, đảm bảo chất lượng.

*** Biện pháp:**

- Ứng dụng phương pháp trực tuyến để tổ chức họp, hội thảo, sinh sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng cho CB, GV, NV về ứng dụng, cập nhật các thông tin, báo cáo và quản lý thông tin qua mạng giữa các cấp, các ngành và nhà trường hiệu quả.

Tăng cường trao đổi văn bản hành chính điện tử, ứng dụng CNTT vào quản lý văn bản, quản lý hành chính. Cập nhật thường xuyên các công văn đi đến một cách khoa học, chấp hành nghiêm những quy định về thể thức văn bản.

8. Lịch công tác trọng tâm năm học 2025 - 2026 (phụ lục 3 đính kèm)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công nhiệm vụ

1. Ban giám hiệu:

- Hiệu trưởng trường do nhà nước bổ nhiệm theo nhiệm kỳ 5 năm, chịu trách nhiệm quản lý, chỉ đạo mọi hoạt động của nhà trường theo chế độ Thủ trưởng đơn vị. Trong hoạt động nhà trường, hiệu trưởng giữ mối liên hệ thống nhất từ UBND xã,

phòng VH-XH xã đến Hội cha mẹ học sinh và các cơ quan có liên quan; Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 10 của Điều lệ trường mầm non do Bộ GD-ĐT qui định; Khi hiệu trưởng vắng mặt ở trường, sẽ phân công phó hiệu trưởng thay mặt hiệu trưởng thường trực để giải quyết và điều hành công việc.

- Phó hiệu trưởng nhà trường do nhà nước bổ nhiệm theo nhiệm kỳ 5 năm. Phó hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ theo Điều 10 của Điều lệ trường mầm non, chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng nhà trường, chỉ đạo và phụ trách 1 số mặt công tác của nhà trường do hiệu trưởng phân công, thay mặt hiệu trưởng giải quyết các vấn đề cụ thể phát sinh trong phạm vi trách nhiệm được phân công; Thay mặt Hiệu trưởng quản lý, điều hành công việc nhà trường khi được uỷ quyền lúc hiệu trưởng vắng mặt;

(Bảng phân công nhiệm vụ BGH, trưởng, phó khu tại phụ lục 4.1 và 4.2 kế hoạch này)

2. Các tổ chuyên môn:

Thành lập 05 tổ chuyên môn gồm: Tổ nhà trẻ; tổ mẫu giáo 3 tuổi; tổ mẫu giáo 4 tuổi, tổ mẫu giáo 5 tuổi và tổ nấu ăn. Các tổ chuyên môn thực hiện Điều 13 Điều lệ trường mầm non. Nhiệm vụ của tổ chuyên môn gồm:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác;

- Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ hai tuần một lần; Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, nhà trẻ;

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên.

3. Giáo viên, nhân viên

*** Giáo viên:**

- Giáo viên thực hiện theo Điều 26, 27, 29, 30, 31 Điều lệ trường mầm non.

- Mỗi giáo viên đều thực hiện chế độ giảng dạy bắt buộc theo sự phân công của hiệu trưởng nhà trường, ngoài ra có thể thực hiện thêm 1 số công tác khác do hiệu trưởng nhà trường phân công;

- Giáo viên thực hiện chức năng được phân công, giáo viên thường trực lớp có mặt tại lớp trước giờ học 15 phút để thực hiện thông thoáng vệ sinh phòng học.

- Gương mẫu thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, quy chế chuyên môn của ngành, quy định của địa phương và nhà trường.

- Có tinh thần, trách nhiệm trong việc xây dựng khối đoàn kết nội bộ.

*** Nhân viên hợp đồng nấu ăn và nhân viên bảo vệ:**

- Nhân viên thực hiện theo Điều 28, 29, 30, 31 Điều lệ trường mầm non.

- Tuân thủ theo nội dung hợp đồng đã ký với nhà trường.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, bảo quản tài sản chung của nhà trường, phải đền bù khi làm mất, làm hư hỏng tài sản chung.

- Có tinh thần, trách nhiệm trong việc xây dựng khối đoàn kết nội bộ.

- Quy định thời gian làm việc:

+ Nhân viên nấu ăn: Theo giờ hành chính.

+ Bảo vệ: Trông coi đảm bảo an ninh trật tự tất cả các ngày. Sáng mở cổng trước 6h30. Chiều có mặt lúc 16h30 và mở cổng cho phụ huynh đón trẻ theo thời gian nhà trường quy định.

- Khi thôi việc phải báo cáo hiệu trưởng trước 45 ngày, chỉ khi tìm được người thay thế và đồng ý với đơn xin nghỉ, lúc đó mới chính thức nghỉ việc.

(Bảng phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên tại phụ lục 5 kế hoạch này)

Trên đây là kế hoạch năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Xuân Hồng, bên cạnh mặt thuận lợi cũng còn nhiều khó khăn, quán triệt nhiệm vụ của ngành đề ra cùng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CBQL, GV, NV, được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp Ủy đảng, Chính quyền, sự ủng hộ của các ban ngành, đoàn thể, của cha mẹ học sinh và toàn thể nhân dân, nhà trường quyết tâm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã Xuân Hồng;
- Các tổ chức/bộ phận,
- Các tổ CM, VP;
- Ban ĐD Hội CMHS;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Nhâm

Phụ lục 3:**LỊCH CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2025 - 2026**

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện	ĐG kết quả	Điều chỉnh
Tháng 8/2025	-Cải tạo, tu sửa, bổ sung CSVC, trang TB... -Tổng vệ sinh MT trong, ngoài lớp học -Tập huấn chuyên môn theo lịch của PGDĐT -Điều tra Phở cấp giáo dục, xóa mù chữ -Phát động giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi. -Bồi dưỡng chính trị hè cho CB, GV, NV -Tuyển sinh năm học 2025-2026 -Tụ trường ngày 29/8/2025	-BGH -CBGVNV -CBGV -CBGVNV -CBGVNV -BGH -HĐ tuyển sinh -Toàn trường		
Tháng 9/2025	-Tổ chức: Ngày hội đến trường của bé. -Thực hiện chương trình từ 05/9/2025 -Cân đo trẻ lần 1; -XD và triển khai KH NH 2025-2026 -Tổ chức Hội nghị VC-NLĐ NH 2025-2026. -Tập huấn, sinh hoạt chuyên môn các cấp -Hoàn thành báo cáo thống kê -Họp PHHS đầu năm học	-Toàn trường ” -GVCN -CBGVNV -CBGVNV -Toàn trường -BGH -Toàn trường		
Tháng 10/2025	-Tổ chức Bé vui Tết Trung Thu tại các khu -Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch. -Tập huấn, sinh hoạt chuyên môn các cấp -Tổ chức thi GV dạy giỏi cấp trường	-Toàn trường -Ban KT -CBGVNV -Toàn trường		
Tháng 11/2025	-Tổ chức thi GV dạy giỏi cấp trường -Tổ chức khám sức khỏe toàn diện cho trẻ -Hoàn thành hồ sơ PCGD-XMC nộp PGD -Tập huấn, sinh hoạt chuyên môn các cấp -Kỷ niệm 43 năm ngày NGVN 20-11-2025	-Toàn trường -Y tế -CBGV -Toàn trường -Toàn trường		
Tháng 12/2025	-Cân đo trẻ lần 2 -Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch -Tổ chức: Bé làm chiến sỹ tỵ hon -Tập huấn, sinh hoạt CM các cấp -Kiểm kê tài sản cuối năm 2025, xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung CSVC, trang thiết bị, đồ dùng năm 2026.	-GVCN -Ban KT -Tiên Dũng -Toàn trường -GVCN, KT		
Tháng 01/2026	-Bình bầu thi đua kỳ I; -Sơ kết học kỳ I -Hoàn thành thống kê giữa năm -Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch	-CBGVNV -Toàn trường -BGH -Ban KT		

	<ul style="list-style-type: none"> -Hội thảo, tập huấn, sinh hoạt CM các cấp -Bắt đầu HKII 19/01/2026. -Tổ chức Lễ hội mùa Xuân tại -Quyết toán công khai tài chính năm 2025 -Họp ban đại diện CMHS 	<ul style="list-style-type: none"> -Toàn trường -Phú Thủy -Kế toán -NT và Ban ĐDCMHS 		
Tháng 02/2026	<ul style="list-style-type: none"> -Nghỉ Tết nguyên đán 2026 -Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch -Tập huấn, sinh hoạt CM các cấp 	<ul style="list-style-type: none"> -BGH -Ban KT -Toàn trường 		
Tháng 3/2026	<ul style="list-style-type: none"> -Hội thảo, tập huấn, sinh hoạt CM các cấp -Cân, đo trẻ lần 3 -Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch -Tổ chức ngày 08/3 lồng ghép chương trình Tôi yêu VN với chủ đề "Ước mơ của bé" 	<ul style="list-style-type: none"> -BGH, tổ CM -Toàn trường -Ban kiểm tra -Hành Thiện 		
Tháng 4/2026	<ul style="list-style-type: none"> -Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch. -Tập huấn, sinh hoạt CM các cấp -Tổng kết chuyên đề: XD trường MN lấy trẻ làm trung tâm và Phòng, chống bạo hành trẻ -Đánh giá sáng kiến cấp trường 	<ul style="list-style-type: none"> -Ban KT -BGH, tổ CM -CBGV -HĐSK 		
Tháng 5/2026	<ul style="list-style-type: none"> -Cân đo bổ sung trẻ nhập học tháng 4,5/2026 -Kết thúc chương trình trước ngày 22/5/2026 và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026 -Hoàn thành báo cáo, thống kê -Bình xét thi đua cuối năm học. -Kiểm kê tài sản cuối năm học. -Quyết toán công khai tài chính cuối NH -Tổng kết năm học 2025-2026, lễ ra trường cho HS 5 tuổi, lồng ghép lễ hội Bé vui đón ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6/2026 -Họp PHHS cuối năm học 	<ul style="list-style-type: none"> -GVCN -Toàn trường -BGH -Toàn trường -GVCN -Toàn trường -Khu Hồng Thiện -Toàn trường 		
Tháng 6,7/2026	<ul style="list-style-type: none"> -Hoàn thiện đánh giá CC-VC cuối năm -Hoàn thiện hồ sơ thi đua NH 2025-2026 -Tổ chức cho CBGV nghỉ hè theo quy định -Tổ chức hoạt động hè 2026 cho HS 	<ul style="list-style-type: none"> -CBGV -Ban thi đua -Toàn trường 		

